

Số: 09 /KH-TQLCL

Trà Vinh, ngày 30 tháng 9 năm 2020

KẾ HOẠCH

Kiểm tra chất lượng Bệnh viện 6 tháng cuối năm 2020.

Căn cứ Quyết định số 682/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2010 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc thành lập Bệnh viện Sản – Nhi Trà Vinh;

Căn cứ Thông tư số 19/2013/TT-BYT ngày 12 tháng 07 năm 2013 của Bộ Y Tế hướng dẫn thực hiện quản lý chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại bệnh viện;

Căn cứ Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện ban hành kèm theo Quyết định số 6858/QĐ-BYT ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

Nhằm tiến hành kiểm tra các hoạt động các khoa phòng và nâng cao chất lượng khám chữa bệnh an toàn, chất lượng, hiệu quả và mang lại sự hài lòng cao nhất có thể cho người bệnh, người dân và nhân viên y tế, Bệnh viện Sản – Nhi xây dựng và triển khai kế hoạch cải tiến chất lượng với nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH:

1. Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các hoạt động chuyên môn, tình hình cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh của bệnh viện;
2. Đánh giá thực trạng chất lượng hoạt động và cung cấp dịch vụ khám, chữa bệnh, từ đó làm cơ sở xây dựng kế hoạch và tiến hành các hoạt động cần thiết nâng cao chất lượng bệnh viện;
3. Sơ bộ xếp loại kết quả kiểm tra, đánh giá chất lượng hoạt động và dịch vụ khám, chữa bệnh của bệnh viện;
4. Xác định vấn đề ưu tiên để cải tiến chất lượng;
5. Xây dựng, báo cáo, tổng hợp, phân tích nhược điểm và khắc phục.

II. YÊU CẦU:

Tổ chức kiểm tra đánh giá trung thực, khách quan, chính xác, hiệu quả và tiết kiệm theo “Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện” của Bộ trưởng BYT đã ban hành. Các thành viên được phân công nhiệm vụ phụ trách kiểm tra ở lĩnh vực nào, sau khi kiểm tra, đánh giá nêu rõ các giải pháp khắc phục để nâng cao chất lượng hoạt động bệnh viện.

III. ĐỐI TƯỢNG KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ:

Tự kiểm tra, đánh giá chất lượng tại bệnh viện.

IV. NỘI DUNG KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ:

Thực hiện bộ tiêu chí đánh giá chất lượng Bệnh viện Việt Nam (Ban hành kèm



theo Quyết định số 6858/QĐ-BYT ngày 18/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Y Tế) gồm các mặt: Hướng đến người bệnh, phát triển nguồn nhân lực, hoạt động chuyên môn, cải tiến chất lượng, tiêu chí đặc thù chuyên khoa.

V. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ:

1. Thành lập Đoàn kiểm tra:

Đoàn kiểm tra đánh giá chất lượng bệnh viện được thành lập và có nhiệm vụ kiểm tra cụ thể (Có danh sách kèm theo).

2. Phương thức kiểm tra, đánh giá:

- Quan sát thực trạng, theo dõi hoạt động.
- Tra cứu sổ sách, máy tính, văn bản, nhật ký, tài liệu, số liệu,...
- Kiểm tra, phỏng vấn nhanh nhân viên y tế/ người bệnh/ người nhà người bệnh.
- Khi tiến hành kiểm tra, đánh giá:
 - + Kiểm tra độ tin cậy, chính xác của một số thông tin, số liệu hoạt động bệnh viện.
 - + Ghi chép lại các phản ánh thể mạnh cũng như những điểm yếu kém nhất của đơn vị tự kiểm tra, đánh giá.

VI. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

Nhằm nâng cao vai trò, trách nhiệm từng khoa, phòng trong việc thực hiện nội qui, qui chế Bệnh Viện. Phát huy thành tích đạt được, khắc phục cái khó và những mặt chưa đạt từng khoa, phòng để nâng cao chất lượng khám chữa bệnh an toàn, chất lượng, hiệu quả và mang lại sự hài lòng cao nhất có thể cho người bệnh, người dân và nhân viên y tế, Bệnh viện Sản - Nhi.

Đoàn Kiểm tra xây dựng quy trình hoạt động trình Ban Giám đốc phê duyệt.

Đoàn kiểm tra đảm bảo phân tích nguyên nhân gốc và phản hồi cho các báo cáo.

Đoàn kiểm tra tổng kết báo cáo việc kiểm tra 84 tiêu chí và đề xuất khen thưởng các cá nhân và khoa/ phòng có thành tích tốt trong công tác.

VII. THỜI GIAN THỰC HIỆN:

TT	THỜI GIAN	KHOA - PHÒNG	GHI CHÚ
01	Ngày 12/10/20:		
	<i>Buổi sáng</i>		
	(08 ^h 00 – 9 ^h 30)	Phòng TC – HC	
	(09 ^h 30 – 11 ^h 00)	Phòng TC – KT	
	<i>Buổi chiều</i>		

	(13 ^h 30 – 15 ^h 00)	Khoa Sản	
	(15 ^h 00 – 16 ^h 30)	Khoa KB – CC	
	<u>Ngày 13/10/20:</u>		
	<i>Buổi sáng</i>		
	(08 ^h 00 – 9 ^h 30)	Phòng KHTH – CNTT	
02	(09 ^h 30 – 11 ^h 00)	Phòng Điều dưỡng	
	<i>Buổi chiều</i>		
	(13 ^h 30 – 15 ^h 00)	Khoa NS – PK – HM	
	(15 ^h 00 – 16 ^h 30)	Khoa Ngoại Nhi	
	<u>Ngày 14/10/20:</u>		
	<i>Buổi sáng</i>		
	(08 ^h 00 – 9 ^h 30)	Khoa Dinh Dưỡng	
03	(09 ^h 30 – 11 ^h 00)	Khoa XN – CĐHA	
	<i>Buổi chiều</i>		
	(13 ^h 30 – 15 ^h 00)	Khoa HSTC-CĐ	
	(15 ^h 00 – 16 ^h 30)	Khoa Nội Nhi	
	<u>Ngày 15/10/20:</u>		
	<i>Buổi sáng</i>		
	(08 ^h 00 – 9 ^h 30)	Kiểm soát – Nhiễm khuẩn	
04	(09 ^h 30 – 11 ^h 00)	Khoa Dược – VTYT	
	<i>Buổi chiều</i>		
	14 ^h 00 – 15 ^h 30)	Khoa PT – GMHS	

VII. NHIỆM VỤ CỦA ĐOÀN KIỂM TRA:

- Đánh giá và xếp mức các tiêu chí theo nội dung đã được phân công;
- Hoàn thiện phiếu đánh giá chất lượng Bệnh viện của từng tiêu chí (*Theo mẫu*);
- Phương pháp kiểm tra, đánh giá áp dụng cho các tiêu chí;
- Những thuận lợi, khó khăn áp dụng bộ tiêu chí;
- Đề xuất những tiêu chí bệnh viện cần cải tiến, giải pháp và thời gian thực hiện.

* *Thư ký:*

- Chuẩn bị kế hoạch kiểm tra, đánh giá chất lượng Bệnh viện. Các tài liệu, biểu mẫu,....



- Viết báo cáo tổng kết công tác tự kiểm tra, biên bản kiểm tra và bộ hồ sơ kiểm tra chất lượng bệnh viện.

VIII. TỔNG KẾT CÔNG TÁC KIỂM TRA:

Đoàn kiểm tra tổng kết từng mục tiêu cụ thể tổng hợp rút kinh nghiệm và phân tích xu hướng, nguyên nhân và đề xuất giải pháp hạn chế sai sót trình Giám đốc.

Các khoa, phòng và cá nhân được phân công nhiệm vụ triển khai thực hiện kế hoạch./.

Nơi nhận:

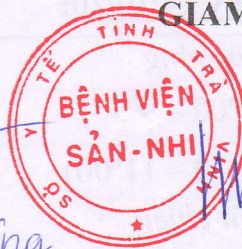
- BGĐ;
- Các khoa/phòng chức năng;
- Lưu: VT.

D:\QLCL\2020\D3.3\KHKT6\THANGCUOINAM.doc

TỔ QLCLBV

GIÁM ĐỐC

Chách Chí Công



Lê Minh Dũng



SỞ Y TẾ TỈNH TRÀ VINH
BỆNH VIỆN SẢN - NHI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 305/QĐ-BVSN

Trà Vinh, ngày 12 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Đoàn kiểm tra, đánh giá chất lượng 6 tháng cuối năm 2020

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN SẢN - NHI

Căn cứ Quyết định số 682/QĐ-UBND, ngày 22/4/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh, về việc thành lập Bệnh viện Sản - Nhi thuộc Sở Y tế tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ vào Quyết định số 30/2015/QĐ-UBND, ngày 04/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh, ban hành Quy định về việc phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập Nhà nước trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ Đề nghị số 04/ĐN-TQLCL ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Tổ Quản lý chất lượng thuộc phòng KHTH - CNTT Bệnh viện Sản - Nhi, về việc thành lập Đoàn kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện 6 tháng cuối năm 2020;

Căn cứ vào tình hình thực tế tại Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Trà Vinh;
Theo Đề nghị của ông Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay thành lập Đoàn kiểm tra, đánh giá chất lượng của Bệnh viện Sản - Nhi 6 tháng cuối năm, gồm ông (bà) có tên sau đây:

1. Ông Lê Minh Dũng	Giám đốc	Trưởng đoàn
2. Ông Nguyễn Văn Cương	Phó Giám đốc	Phó đoàn
3. Bà Lê Thị Phần	NV P.KHTH-CNTT	Thư ký
4. Bà Lê Thanh Tiên	Phó Giám đốc	Thành viên
5. Bà Nguyễn Thị Thu Thủy	Phó Giám đốc	Thành viên
6. Ông Cao Văn Đặng	TP.KHTH - CNTT	Thành viên
7. Ông Thạch Chí Công	Tổ trưởng Tổ QLCL	Thành viên
8. Bà Trần Mộng Ngân	TP.TC - KT	Thành viên
9. Ông Võ Hoàng Phúc	PK. HSTC - CĐ	Thành viên
10. Ông Lê Tấn Đạt	TK Dược - VTYT	Thành viên
11. Ông Hồ Nam Hưng	PP. TC - HC	Thành viên
12. Bà Trần Thị Trà Mị	TP. Điều dưỡng	Thành viên
13. Bà Trâm Thanh Thảo	Tổ phó Tổ QLCL	Thành viên
14. Ông Nguyễn Thành An	TK. XN - CDHA	Thành viên
15. Bà Lư Thị Mỹ Tuyền	TK. NS - PK - HM	Thành viên
16. Ông Nguyễn Phương Nam	PK. KSNK	Thành viên
17. Bà Trần Thị Ngọc Ngân	PK. Dinh dưỡng	Thành viên

18. Bà Tiêu Thị Hạnh

NV P.KHTH-CNTT

Thành viên

19. Ông Võ Quốc Toàn

Nv P.TC - HC

Thành viên

20. Bà Ngô Thị Ngọc Niêm

Nv P.TC - HC

Thành viên

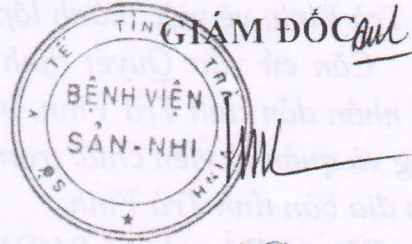
Điều 2. Đoàn kiểm tra, đánh giá chất lượng có chức năng, nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng Bệnh viện theo Quyết định 6858/QĐ-BYT ngày 18/11/2016.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Trưởng các khoa, phòng có liên quan và ông (bà) có tên ở Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.



Lê Minh Dũng

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Nay thành lập Đoàn kiểm tra, đánh giá chất lượng của Bệnh viện Sản - Nhi ở tháng cuối năm, gồm ông (bà) có tên sau đây:

1. Ông Lê Minh Dũng	Giám đốc
2. Ông Nguyễn Văn Cường	Phó Giám đốc
3. Bà Lê Thị Phần	NV P.KHTH-CNTT
4. Bà Lê Thanh Tiên	Phó Giám đốc
5. Bà Nguyễn Thị Thu Thủy	Phó Giám đốc
6. Ông Cao Văn Đăng	TP.KHTH - CNTT
7. Ông Trạch Chí Công	Tổ trưởng Tổ QLCL
8. Bà Trần Mộng Ngân	TP.TC - KT
9. Ông Võ Hoàng Phúc	PK.HSTC - CD
10. Ông Lê Tấn Đạt	TK Dược - VYYT
11. Ông Hồ Nam Hưng	TP.TC - HC
12. Bà Trần Thị Trà Mi	TP Điều dưỡng
13. Bà Tâm Thanh Thảo	Tổ phó Tổ QLCL
14. Ông Nguyễn Thành An	TK.XN - CDHA
15. Bà Lưu Thị Mỹ Tuyền	TK.NS - PK - HM
16. Ông Nguyễn Phương Nam	PK.KSNK
17. Bà Trần Thị Ngọc Ngân	PK Điều dưỡng

Số:04/ĐN-TQLCL

Trà Vinh, ngày 11 tháng 1 năm 2020

ĐỀ NGHỊ**Về việc thành lập Đoàn kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện 6 tháng cuối năm 2020**

Kính gửi:

- Giám đốc bệnh viện Sản Nhi Trà Vinh;
- Phòng tổ chức cán bộ - Hành chính.

Căn cứ Thông tư số 19/2013/TT-BYT ngày 12 tháng 7 năm 2013 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn quản lý chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh tại bệnh viện;

Căn cứ Quyết định 6858/QĐ-BYT ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện Việt Nam;

Căn cứ vào kế hoạch 09/KH-TQLCL ngày 30 tháng 9 năm 2020 của tổ quản lý chất lượng Bệnh viện về việc Kiểm tra chất lượng Bệnh viện 6 tháng cuối năm 2020.

Nay Tổ Quản lý chất lượng kính đề nghị Giám đốc bệnh viện, Phòng Tổ chức cán bộ - Hành chính ra quyết định thành lập Đoàn kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện 6 tháng cuối năm 2020 cụ thể như sau:

1. Ông Lê Minh Dũng	GD Bệnh viện	Trưởng đoàn
2. Ông Nguyễn Văn cương	PGĐ Bệnh viện	Phó đoàn
3. Bà Lê Thị Phấn	NV.P.KHITH –CNTT	Thư ký
4. Bà Lê Thanh Tiên	PGĐ Bệnh viện	Thành viên
5. Bà Nguyễn Thị Thu Thủy	PGĐ Bệnh viện	Thành viên
6. Ông Cao Văn Đặng	Tp.KHITH –CNTT	Thành viên
7. Ông Hồ Nam Hưng	PP.TC -HC	Thành viên
8. Bà Trần Mộng Ngân	Trưởng P.TC-KT	Thành viên
9. Ông Võ Hoàng Phúc	Phó khoa HSTC-CD	Thành viên
10. Bà Lư Thị Mỹ Tuyên	TK. NS –PK – HM	Thành viên
11. Ông Lê Tấn Đạt	TK. Dược – VTYT	Thành viên
12. Bà Trần Thị Trà Mi	TP. Điều dưỡng	Thành viên
13. Ông Thạch Chí Công	Tổ trưởng tổ QLCL	Thành viên



14. Bà Trâm Thanh Thảo ✓	Tổ phó tổ QLCL	Thành viên
15. Ông Nguyễn Thành An ✓	TK. XN – CDHA	Thành viên
16. Ông Nguyễn Phương Nam ✓	PK. KS NK	Thành viên
17. Bà Trần Thị Ngọc Ngân ✓	PK. Dinh dưỡng	Thành viên
18. Bà Tiêu Thị Hạnh	NV.P.KHTH – CNTT	Thành viên
19. Ông Võ Quốc Toàn	NV. TC-HC	Thành viên
20. Bà Ngô Thị Ngọc Niềm	NV. TC-HC	Thành viên

Trân trọng kính chào!

Nơi nhận:

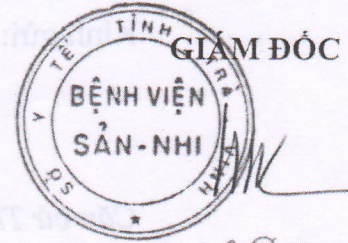
- Như trên
- Lưu phòng KHTH -CNTT

D:\QLCLA\2020\Đ3.3\ĐNTLĐKTCLBV.doc

TỔ QLCL

LL

Thạch Chi Công



Lê Minh Dũng



Trưởng đoàn	GD Bệnh viện	1. Ông Lê Minh Dũng
Phó đoàn	PGD Bệnh viện	2. Ông Nguyễn Văn Cường
Thư ký	NV.P.KHTH-CNTT	3. Bà Lê Thị Phần
Thành viên	PGD Bệnh viện	4. Bà Lê Thanh Tiên
Thành viên	PGD Bệnh viện	5. Bà Nguyễn Thị Thu Thủy
Thành viên	TK KHTH-CNTT	6. Ông Cao Văn Đăng
Thành viên	PP.TC-HC	7. Ông Hồ Nam Hưng
Thành viên	Trưởng P.TC-KT	8. Bà Trần Mộng Ngân
Thành viên	Phó khoa HSTC-CD	9. Ông Võ Hoàng Phước
Thành viên	TK. KS -PK -HM	10. Bà Lu Thị Mỹ Duyên
Thành viên	TK Dược -VTYT	11. Ông Lê Tấn Đạt
Thành viên	TP. Điều dưỡng	12. Bà Trần Thị Tâm Mi
Thành viên	Tổ trưởng tổ QLCL	13. Ông Thạch Chi Công

**DANH SÁCH VÀ NỘI DUNG KIỂM TRA
CỦA ĐOÀN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG**

TT	Mã TC	SL TC	Người KT	Vị trí công tác
	Bs. CKII Lê Minh Dũng		GD	Trưởng đoàn
	Bs. CKII Nguyễn Văn Cương		PGĐ	Phó đoàn (Phụ trách chung)
	Cn. Lê Thị Phần		NV.P.KHTH-CNTT	Thư ký
	Các thành viên:			
	Các khoa lâm sàng và cận lâm sàng			
1.	A1 (6)	6	Bs.CKI Nguyễn Thị Thu Thủy	PGĐ
2.	A2 (5), C1 (2), A3.1 (1)	15	Cn. Hồ Nam Hưng	PP. TC-HC
3.	A3.2 (1), C6 (3)	7	Cn. Trần Thị Trà Mi	TP.Điều dưỡng
4.	A4.1, A4.2, A4.5, A4.6	2	Bs.CKII. Lê Thanh Tiên	PGĐ
5.	A4.3	1	Cn. Trần Mộng Ngân	TP. TC-KT
6.	B1 (3), B2 (3)	6	Cn. Võ Quốc Toàn	NV.TC-HC
			Cn. Trâm Thanh Thảo	Tổ phó tổ QLCL
7.	C5(5)	5	Bs.CKI.Võ Hoàng Phúc	PK. HSTC - CĐ
			(Cn. Lê Thị Phần)	NV. KHTH-CNTT
8.	E2.1	1	Bs.CKI.Võ Hoàng Phúc	PK. HSTC - CĐ
9.	B3 (4), B4(4)	4	Cn. Ngô Thị Ngọc Niềm	NV.TC-HC
10.				
11.	C2 (2)	2	Bs.CKI .Cao Văn Đặng	TP. KHTH-CNTT
12.			(Cn. Tiêu Thị Hạnh)	NV. KHTH-CNTT
13.	C3(2)	2	Bs.CKI Cao Văn Đặng	TP. KHTH-CNTT
14.			(Cn. Huỳnh Thị Thanh Diệp)	NV. KHTH-CNTT
15.	C4 (6)	6	Cn Nguyễn Phương Nam	PK. KSNK
16.	C7 (5)	5	Bs.CKI.Trần Thị Ngọc Ngân	PK. Dinh Dưỡng
17.	C8 (2)	3	Cn. Nguyễn Thành An	TK. XN - CĐHA
18.	C9 (6)	6	Ds. CKI. Lê Tấn Đạt	TK. Dược-VTYT
19.	C10(2)	2	Bs.CKI Cao Văn Đặng	TP. KHTH-CNTT
			(Cn.Lê Thị Phần)	NV. KHTH-CNTT

20.	D1 (3), D3 (3)	5	Cn. Trầm Thanh Thảo	Tổ phó tổ QLCL
21.	D2(5)	6	Bs. Thạch Chí Công	Tổ trưởng tổ QLCL
22.	E1 (3)	3	Bs. CKII.Lư Thị Mỹ Tuyên	TK. NS-PK-HM

* Nội dung kiểm tra cụ thể:

PHẦN A. HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)				
CHƯƠNG A1. CHỈ DẪN, ĐÓN TIẾP, HƯỚNG DẪN NGƯỜI BỆNH (6)				
1	A1.1	Người bệnh được chỉ dẫn rõ ràng, đón tiếp và hướng dẫn khoa học, cụ thể		Bs. Thủy
2	A1.2	Người bệnh, người nhà người bệnh được chờ đợi trong phòng đầy đủ tiện nghi và được vận chuyển phù hợp với tình trạng bệnh tật		Bs. Thủy
3	A1.3	Cải tiến quy trình khám bệnh, đáp ứng sự hài lòng người bệnh		Bs. Thủy
4	A1.4	Bệnh viện bảo đảm các điều kiện cấp cứu người bệnh kịp thời		Bs. Thủy
5	A1.5	Người bệnh được làm các thủ tục đăng ký, khám bệnh theo đúng thứ tự bảo đảm tính công bằng và mức ưu tiên		Bs. Thủy
6	A1.6	Người bệnh được hướng dẫn và bố trí làm xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng theo trình tự thuận tiện		Bs. Thủy
CHƯƠNG A2. ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ VẬT CHẤT PHỤC VỤ NGƯỜI BỆNH (5)				
7	A2.1	Người bệnh điều trị nội trú được nằm một người một giường		Cn.Hung
8	A2.2	Người bệnh được sử dụng buồng vệ sinh sạch sẽ và đầy đủ các phương tiện		Cn.Hung
9	A2.3	Người bệnh được cung cấp vật dụng cá nhân đầy đủ, sạch sẽ, chất lượng tốt		Cn.Hung
10	A2.4	Người bệnh được hưởng các tiện nghi bảo đảm sức khỏe, nâng cao thể trạng và tâm lý		Cn.Hung
11	A2.5	Người khuyết tật được tiếp cận đầy đủ với các khoa, phòng và dịch vụ khám, chữa bệnh trong bệnh viện		Cn.Hung
CHƯƠNG A3. ĐIỀU KIỆN CHĂM SÓC NGƯỜI BỆNH (2)				
12	A3.1	Người bệnh được điều trị trong môi trường, cảnh quan xanh, sạch, đẹp		Cn.Hung
13	A3.2	Người bệnh được khám và điều trị trong khoa, phòng gọn gàng, ngăn nắp		Cn.Mi
CHƯƠNG A4. QUYỀN VÀ LỢI ÍCH CỦA NGƯỜI BỆNH (6)				
14	A4.1	Người bệnh được cung cấp thông tin và tham gia vào quá trình điều trị		Bs.Tiền
15	A4.2	Người bệnh được tôn trọng quyền riêng tư		Bs.Tiền
16	A4.3	Người bệnh được nộp viện phí thuận tiện; công khai, minh bạch, chính xác		Cn. Ngân
17	A4.4	Người bệnh được hưởng lợi từ chủ trương xã hội hóa y tế		

18	A4.5	Người bệnh có ý kiến phàn nàn, thắc mắc hoặc khen ngợi được bệnh viện tiếp nhận, phản hồi, giải quyết kịp thời	Bs. Tiền
19	A4.6	Bệnh viện thực hiện khảo sát, đánh giá sự hài lòng người bệnh và tiến hành các biện pháp can thiệp	Bs. Tiền
PHẦN B. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BỆNH VIỆN(14)			
CHƯƠNG B1. SỐ LƯỢNG VÀ CƠ CẤU NHÂN LỰC BỆNH VIỆN (3)			
20	B1.1	Xây dựng kế hoạch phát triển nhân lực bệnh viện	Cn. Toàn Cn. Thảo
21	B1.2	Bảo đảm và duy trì ổn định số lượng nhân lực bệnh viện	Cn. Toàn Cn. Thảo
22	B1.3	Bảo đảm cơ cấu chức danh nghề nghiệp và xác định vị trí việc làm của nhân lực bệnh viện	Cn. Toàn Cn. Thảo
CHƯƠNG B2. CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC (3)			
23	B2.1	Nhân viên y tế được đào tạo liên tục và phát triển kỹ năng nghề nghiệp	Cn. Toàn Cn. Thảo
24	B2.2	Nhân viên y tế được nâng cao kỹ năng ứng xử, giao tiếp, y đức	Cn. Toàn Cn. Thảo
25	B2.3	Bệnh viện duy trì và phát triển bền vững chất lượng nguồn nhân lực	Cn. Toàn Cn. Thảo
CHƯƠNG B3. CHẾ ĐỘ ĐÃI NGỘ VÀ ĐIỀU KIỆN, MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC (4)			
26	B3.1	Bảo đảm chính sách tiền lương, chế độ đãi ngộ của nhân viên y tế	Cn. Niềm
27	B3.2	Bảo đảm điều kiện làm việc và vệ sinh lao động cho nhân viên y tế	Cn. Niềm
28	B3.3	Sức khỏe, đời sống tinh thần của nhân viên y tế được quan tâm và cải thiện	Cn. Niềm
29	B3.4	Tạo dựng môi trường làm việc tích cực và nâng cao trình độ chuyên môn	Cn. Niềm
CHƯƠNG B4. LÃNH ĐẠO BỆNH VIỆN (4)			
30	B4.1	Xây dựng kế hoạch, chiến lược phát triển bệnh viện và công bố công khai	Cn. Niềm
31	B4.2	Triển khai thực hiện văn bản chỉ đạo dành cho bệnh viện	Cn. Niềm
32	B4.3	Bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực quản lý bệnh viện	Cn. Niềm
33	B4.4	Bồi dưỡng, phát triển đội ngũ lãnh đạo và quản lý kế cận	Cn. Niềm
PHẦN C. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (35)			
CHƯƠNG C1. AN NINH, TRẬT TỰ VÀ AN TOÀN CHÁY NỔ (2)			
34	C1.1	Bảo đảm an ninh, trật tự bệnh viện	Cn. Hưng
35	C1.2	Bảo đảm an toàn điện và phòng cháy, chữa cháy	Cn. Hưng
CHƯƠNG C2. QUẢN LÝ HỒ SƠ BỆNH ÁN (2)			
36	C2.1	Hồ sơ bệnh án được lập đầy đủ, chính xác, khoa học	Bs. Đặng Cn. Hạnh

37	C2.2	Hồ sơ bệnh án được quản lý chặt chẽ, đầy đủ, khoa học	Bs. Đặng Cn. Hạnh
CHƯƠNG C3. CÔNG NGHỆ THÔNG TIN Y TẾ (2)			
38	C3.1	Quản lý tốt cơ sở dữ liệu và thông tin y tế	Bs. Đặng Cn. Diệp
39	C3.2	Thực hiện các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hoạt động chuyên môn	Bs. Đặng Cn. Diệp
CHƯƠNG C4. PHÒNG NGỪA VÀ KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN (6)			
40	C4.1	Thiết lập và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nhiễm khuẩn	Cn. Nam
41	C4.2	Xây dựng và hướng dẫn nhân viên y tế thực hiện các quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	Cn. Nam
42	C4.3	Triển khai chương trình và giám sát tuân thủ vệ sinh tay	Cn. Nam
43	C4.4	Giám sát, đánh giá việc triển khai kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	Cn. Nam
44	C4.5	Chất thải rắn y tế được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	Cn. Nam
45	C4.6	Chất thải lỏng y tế được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	Cn. Nam
CHƯƠNG C5. CHẤT LƯỢNG LÂM SÀNG (5)			
46	C5.1	Thực hiện danh mục kỹ thuật theo phân tuyến kỹ thuật	Bs. Phúc Cn. Phần
47	C5.2	Nghiên cứu và triển khai áp dụng các kỹ thuật mới, phương pháp mới	Bs. Phúc Cn. Phần
48	C5.3	Áp dụng các hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh và triển khai các biện pháp giám sát chất lượng	Bs. Phúc Cn. Phần
49	C5.4	Xây dựng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị	Bs. Phúc Cn. Phần
50	C5.5	Áp dụng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị đã ban hành và giám sát việc thực hiện	Bs. Phúc Cn. Phần
CHƯƠNG C6. HOẠT ĐỘNG ĐIỀU DƯỠNG VÀ CHĂM SÓC NGƯỜI BỆNH (3)			
51	C6.1	Hệ thống quản lý điều dưỡng được thiết lập đầy đủ và hoạt động hiệu quả	Cn. Mi
52	C6.2	Người bệnh được tư vấn, giáo dục sức khỏe khi điều trị và trước khi ra viện	Cn. Mi
53	C6.3	Người bệnh được theo dõi, chăm sóc phù hợp với tình trạng bệnh và phân cấp chăm sóc	Cn. Mi
CHƯƠNG C7. DINH DƯỠNG VÀ TIẾT CHẾ (5)			
54	C7.1	Hệ thống tổ chức thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế được thiết lập đầy đủ	Bs. Ngân
55	C7.2	Bảo đảm cơ sở vật chất thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế	Bs. Ngân

56	C7.3	Người bệnh được đánh giá, theo dõi tình trạng dinh dưỡng trong thời gian nằm viện	Bs.Ngân
57	C7.4	Người bệnh được hướng dẫn, tư vấn chế độ ăn phù hợp với bệnh lý	Bs.Ngân
58	C7.5	Người bệnh được cung cấp chế độ dinh dưỡng phù hợp với bệnh lý trong thời gian nằm viện	Bs.Ngân
CHƯƠNG C8. CHẤT LƯỢNG XÉT NGHIỆM (2)			
59	C8.1	Bảo đảm năng lực thực hiện các xét nghiệm theo phân tuyến kỹ thuật	Cn.An
60	C8.2	Thực hiện quản lý chất lượng các xét nghiệm	Cn.An
CHƯƠNG C9. QUẢN LÝ CUNG ỨNG VÀ SỬ DỤNG THUỐC (6)			
61	C9.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức hoạt động dược	Ds. Đạt
62	C9.2	Bảo đảm cơ sở vật chất và các quy trình kỹ thuật cho hoạt động dược	Ds. Đạt
63	C9.3	Cung ứng thuốc và vật tư y tế tiêu hao đầy đủ, kịp thời, bảo đảm chất lượng	Ds. Đạt
64	C9.4	Sử dụng thuốc an toàn, hợp lý	Ds. Đạt
65	C9.5	Thông tin thuốc, theo dõi và báo cáo phản ứng có hại của thuốc kịp thời, đầy đủ và có chất lượng	Ds. Đạt
66	C9.6	Hội đồng thuốc và điều trị được thiết lập và hoạt động hiệu quả	Ds. Đạt
CHƯƠNG C10. NGHIÊN CỨU KHOA HỌC (2)			
67	C10.1	Tích cực triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học	Bs. Đặng Cn.Phấn
68	C10.2	Áp dụng kết quả nghiên cứu khoa học vào việc cải tiến chất lượng khám, chữa bệnh và nâng cao hoạt động bệnh viện	Bs. Đặng Cn.Phấn
PHẦN D. HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (11)			
CHƯƠNG D1. THIẾT LẬP HỆ THỐNG VÀ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (3)			
69	D1.1	Thiết lập hệ thống quản lý chất lượng bệnh viện	Cn.Thảo
70	D1.2	Xây dựng, triển khai kế hoạch và đề án cải tiến chất lượng	Cn.Thảo
71	D1.3	Xây dựng văn hóa chất lượng bệnh viện	Cn.Thảo
CHƯƠNG D2. PHÒNG NGỪA CÁC SỰ CỐ VÀ KHẮC PHỤC (5)			
72	D2.1	Phòng ngừa các nguy cơ, diễn biến bất thường xảy ra với người bệnh	Bs.Công
73	D2.2	Xây dựng hệ thống báo cáo, phân tích sự cố y khoa và tiến hành các giải pháp khắc phục	Bs.Công
74	D2.3	Thực hiện các biện pháp phòng ngừa để giảm thiểu các sự cố y khoa	Bs.Công
75	D2.4	Bảo đảm xác định chính xác người bệnh khi cung cấp dịch vụ	Bs.Công
76	D2.5	Phòng ngừa nguy cơ người bệnh bị trượt ngã	Bs.Công
CHƯƠNG D3. ĐÁNH GIÁ, ĐO LƯỜNG, HỢP TÁC VÀ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (3)			

77	D3.1	Đánh giá chính xác thực trạng và công bố công khai chất lượng bệnh viện	Cn.Thào
78	D3.2	Đo lường và giám sát cải tiến chất lượng bệnh viện	Cn.Thào
79	D3.3	Hợp tác với cơ quan quản lý trong việc xây dựng công cụ, triển khai, báo cáo hoạt động quản lý chất lượng bệnh viện	Cn.Thào
PHẦN E. TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ CHUYÊN KHOA (4)			
CHƯƠNG E1. TIÊU CHÍ SẢN KHOA			
80	E1.1	Thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc sản khoa và sơ sinh	Bs.Tuyền
81	E1.2	Hoạt động truyền thông về sức khỏe sinh sản, sức khỏe bà mẹ, trẻ em	Bs.Tuyền
82	E1.3	Thực hành tốt nuôi con bằng sữa mẹ	Bs.Tuyền
CHƯƠNG E2. TIÊU CHÍ NHI KHOA			
83	E2.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc nhi khoa	Bs.Phúc